

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2020/HS-PT
Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Võ Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thành T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 588/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành T, sinh năm 1988 tại Đ; Nơi cư trú: 322/4, khu phố 1, phường TD, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Lệ C1, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Cao Thị Kim O, sinh năm 1988 (Đã ly hôn), có 02 con (Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/7/2019. Đến ngày 06/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa ra Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại – *Có mặt*;

(Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo khác có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T và Trần Văn C là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 18 giờ ngày 28/7/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 60S4-1781 đến nhà C tại địa chỉ A9, khu phố 5, phường BL, thành phố B, tỉnh Đ chơi rồi rủ C cùng đi mua ma túy để sử dụng, C đồng ý. T và C mỗi người bỏ ra 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) góp vào được số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Sau đó T điều khiển xe chở C ngồi phía sau đến đoạn đường hẻm gần đền thánh “Matin” thuộc phường TB, thành phố B gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đề mua ma túy. T sử dụng hết số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá), rồi chở C đến nhà nghỉ “Tỷ Mụi”, địa chỉ 43E2, tổ 5, khu phố 1, phường BL, thành phố B thuê phòng số 314 để sử dụng ma túy. T và C sử dụng hết một phần, phần còn lại T cất vào ví và để trong túi quần trước bên phải T đang mặc.

Đến 21 giờ 35 phút cùng ngày, khi T và C đang ở trong phòng 314 của nhà nghỉ “Tỷ Mụi” thì bị C an phường BL kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành T và Trần Văn C khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, đã niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Thành T, Trần Văn C và hình dấu mộc tròn của C an phường Bửu Long.

- 01 điện thoại di động hiệu Honor màu đen, số thuê bao 0785980887 thu giữ của T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số thuê bao 0918419841 thu giữ của C.

- 01 xe mô tô hiệu Atila màu trắng, biển số 60S4-1781 T sử dụng chở C đi mua ma túy, qua xác minh là xe của ông Nguyễn Thành C (cha ruột của T) giao cho T mượn và không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ qua Cảnh sát điều tra C an thành phố B đã trả lại cho ông Nguyễn Thành C.

Tại Kết luận giám định số 781/PC09-GĐMT ngày 05/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6493 gam, loại: Methamphetamine”.

Tại Bản án sơ thẩm số 588/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T và Trần Văn C mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 28/7/2019 đến ngày 06/8/2019;

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/12/2019, bị cáo Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo Trần Văn C có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 19/5/2020, bị cáo Trần Văn C có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 19/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ra Thông báo số 38/2020/TB-TA về việc rút kháng cáo của bị cáo Trần Văn C.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo, gia đình bị cáo khó khăn, hiện nay đang nuôi hai con nhỏ (bị cáo đã ly hôn vợ).

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 01 (một) năm tù là phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác sơ với cấp sơ thẩm. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 28/7/2019, tại nhà nghỉ “Tỷ Mụi”, Nguyễn Thành T và Trần Văn C bị Cảnh sát an ninh BL kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng 0,6493 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T:

Bị cáo T là người rủ rê bị cáo C phạm tội, bản thân bị cáo là người đang tham gia lực lượng vũ trang tại địa phương, đáng lẽ với vai trò và trách nhiệm của mình, bị cáo phải nỗ lực phấn đấu giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt là bài trừ các tệ nạn xã hội. Ngược lại, bị cáo lại cấu kết, rủ rê người khác phạm tội, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo mức án 01 (một) năm tù là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 588/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T 01 (một) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 28/7/2019 đến ngày 06/8/2019.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- C an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV06 – C an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Phương

